

Số: 1382/CV-BVĐKĐA

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2023

Vv: Cung cấp báo giá vật tư y tế,
hóa chất xét nghiệm

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp Vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm tại Việt Nam

Căn cứ Thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Y tế về việc quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập.

Bệnh viện đa khoa Đông Anh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm Vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Đông Anh
Địa chỉ: Tổ 1 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Trần Thị Nhung, số điện thoại: 0946834922, email: nhungtran886@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại Bệnh viện đa khoa Đông Anh, Tổ 1 Thị trấn Đông Anh, Hà Nội.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 26 tháng 10 năm 2023 đến trước 16h ngày 06 tháng 11 năm 2023
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn của hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày phát hành báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư y tế, hóa chất : (Phụ lục đính kèm)
- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện đa khoa Đông Anh, tổ 1 thị trấn Đông Anh, Hà Nội.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 3 ngày từ khi có đơn hàng .

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, VT-TBYT



GIÁM ĐỐC

Chu Đình Năng

Tên công ty:
Địa chỉ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BÁO GIÁ
Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Đồng Anh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật, Ký mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾ .	Qui cách, Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)(có VAT)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)(có VAT)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
 - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND).
Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
 - (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải ghi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu

quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PHỤ LỤC DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ , HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM

(Kèm thư mời báo giá ngày 26 tháng 10 năm 2023 của bệnh viện đa khoa Đông Anh)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
Phần 1: Danh mục hóa chất miễn dịch					
1	Hóa chất xét nghiệm định lượng T4 tự do	Hóa chất xét nghiệm T4 tự do, dùng tương thích với máy Access 2. Hộp ≥100 test. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Hộp	60	
2	Hóa chất xét nghiệm định lượng TSH	Hóa chất xét nghiệm định lượng TSH, dùng tương thích với máy Access 2. Hộp ≥ 200 test. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Hộp	50	
3	Giếng phản ứng	Chất liệu Polypropylene; Dung tích tối đa 1 mL, dùng tương thích với máy Access 2. Hộp ≥ 16x98cái. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Hộp	40	
4	Cơ chất phát quang	- Thành phần: Dung dịch đậm chứa dioxetane Lumigen PPD, chất huỳnh quang và chất hoạt tính bề mặt. Hộp ≥ 4x130mL. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Hộp	20	
5	Dung dịch rửa máy	Dung dịch rửa máy, dùng tương thích với máy Access 2. Hộp ≥ 4x1950mL. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Hộp	60	
PHẦN 2: Vật tư xét nghiệm					
6	Dung dịch EA50	Chai ≥ 500ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Chai	2	
7	Dung dịch OG6	Chai ≥ 500ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Chai	2	
8	Bộ nhuộm P.A.S	Bộ 3 lọ ≥ 30ml, 1 lọ đựng dung dịch Periodic acid, 1 Lọ đựng thuốc thử Schiff, 1 Lọ đựng dung dịch Hematoxylin. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Bộ	1	
9	Cồn tuyệt đối	Ethanol ≥99,7%, trong suốt không màu. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Chai	300	
10	Cồn 90 độ	chai 500ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	chai	50	
11	Dao cắt tiêu bản	Bằng thép không gỉ. Dùng trong cắt mô bệnh phẩm đã đúc nén. Kích thước 80x8x0,25cm góc cắt 35 độ . Hộp ≥ 50 cái. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Hộp	2	
12	Đầu côn xanh	Phù hợp với các loại Micropipet thông thường. Túi ≥ 500 cái. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	TÚI	10	
13	Dung dịch nhuộm mô bệnh học (Harris hematoxylin for histology)	Chai ≥ 500ml. Dùng nhuộm mô bệnh học. Bao gồm: ethanediol; ethanol; acetic acid; alluminum sulphate hexadecahydrate; Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Chai	4	
14	Eosin Y 0,5% alcoholic –	Chai ≥ 500ml. Dùng trong mô bệnh học. Gồm : ethanol; ethyl alcohol; acetic acid hoặc các chất tương đương. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Chai	4	
15	Formol trung tính 10%	Dung dịch cố định mô có đệm trung tính, dùng cho xử lý mô nhuộm hóa mô miễn dịch. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Lít	200	
16	Lam kính mài	Kích thước khoảng 25.4x76.2mm, dày khoảng 1.2mm.	Hộp	12,000	
17	Lamen cỡ 22x40mm	Lamen cỡ 22x40mm	Hộp	200	
18	Lamen 22x22mm	Lamen cỡ 22x22mm.	Hộp	800	
19	Nén hạt	Parafin để xử lý mô và nhúng cho các mẫu mô học. Nhiệt độ nóng chảy 52 -58 độ C.	Kg	60	
20	Ống chống đông Citrat 3,2%	Thân ống làm bằng nhựa PP, có nắp. Trong tube chứa Natri citrate để kháng đông máu. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Ống	40,000	
21	Ống chống đông EDTA	Ống nghiệm nhựa PP. Kích thước khoảng 12x75mm. Thể tích khoảng 5ml, có nắp. Chứa hoá chất chống đông EDTA. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Ống	80,000	
22	Ống chống đông Heparin	Ống nghiệm nhựa PP. Kích thước khoảng 12x75mm. Thể tích khoảng 5ml, có nắp. Chứa chất chống đông Lithium Heparin, Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Ống	80,000	
23	Ống ly tâm Eppendorf 1.5ml	Ống ly tâm loại: 1,5 ml- Chất liệu: nhựa PP - Màu sắc: Trong suốt - Không chứa DNase, RNase, Pyrogen, có nắp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Túi	10	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
24	Ống Serum	Ống nghiệm nhựa PP, thể tích khoảng 5ml (12 x 75mm) trung tính. có chứa hạt Poly Styrence hình bi bên trong, có nắp. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	ống	35,000	
25	Tấm bông vô khuẩn	Mỗi que đựng riêng trong từng ống nhựa, được tiệt trùng bằng khí EO. Dài tối đa 18cm. - Thân que được làm bằng gỗ, một đầu gắn chặt với nắp ống, 1 đầu cuốn bông. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cái	10,000	
26	Toluen	Toluen, chai ≥ 500 ml	Chai	300	
Phần 3: Vật tư khác					
27	Bộ Kit chiết tách huyết tương giàu tiểu cầu từ máu tự thân	Bộ Kit chiết tách huyết tương giàu tiểu cầu từ máu tự thân, dùng cho điều trị thoái hóa khớp. Dụng cụ hoạt hóa cơ học giải mao mạch: bằng nhựa tổng hợp, cấu trúc hình trụ tròn	Bộ	200	
28	Ống thổi đo chức năng hô hấp	Kích thước khoảng: 24*75 mm	cái	500	
Phần 4: Vật tư chuyên khoa răng hàm mặt, tai mũi họng					
29	Bẫy lông máng	Chất liệu thép không gỉ	Cái	20	
30	Bộ kim nhổ răng trẻ em	Chất liệu thép không gỉ. Bộ gồm 7 chiếc.	Bộ	2	
31	Bonding	Keo dán quang trùng hợp phục hình. Lọ 6 g.	Lọ	5	
32	Camphenol (CPC)	Lọ 15ml, hành phần sát trùng nhanh dùng trong điều trị nhiễm trùng tủy và đinh tủy	Lọ	3	
33	Cán gương	Chất liệu thép không gỉ	Cái	50	
34	Canxi hydroxid	Dùng để trám răng	Hộp	5	
35	Chất hàn (Composite màu)	màu A2,A3, A3.5	Tuýp	10	
36	Chất hàn tạm	Vật liệu dùng để trám răng tạm	Lọ	15	
37	Chổi đánh bóng	Chổi đánh bóng nha khoa được dùng để làm sạch và đánh bóng răng	Cái	144	
38	Cốc đánh bóng răng	Chất liệu nhựa PVC	cái	100	
39	Cortisolol	Giúp giảm đau, giảm ê buốt chống viêm sau điều trị tủy. Hộp/23g	Lọ	3	
40	Dầu xịt tay khoan máy răng	Dầu tra tay khoan làm sạch và bôi trơn cho tất cả các loại tay khoan. Lọ ≥ 500 ml	Lọ	2	
41	Dũa ống tủy	Được làm bằng chất liệu thép không gỉ	Cái	50	
42	Etching	Etching dạng lỏng . Lọ ≥ 5 g.	tube	5	
43	Eugenol	Dung dịch dầu Eugenol. Lọ ≥ 30 ml	Lọ	5	
44	Gấp (Răng)	Chất liệu thép không gỉ	Cái	10	
45	Gấp dị vật tai	Thép không gỉ	Cái	5	
46	Gel cầm máu	Hộp 10 gói.	hộp	10	
47	Glyde	Kết hợp EDTA và ure peroxide dưới dạng gel. Hộp 2 Tuýp 3ml.	tuýp	6	
48	Gutta paschar	Đầu cone tròn trơn tru Đảm bảo độ kín khít trong ống tủy	Hộp	30	
49	Kìm nâng sưng chính mũi	Thép không gỉ	Cái	2	
50	Lên ống tủy	Dùng để lên ống tủy, Các số	Hộp	2	
51	Lentulo	Loại thép không gỉ Tính mềm dẻo và độ chống gãy cao	Hộp	10	
52	Mũi khoan mở xương tay chậm	Mũi cắt xương có dạng răng cưa.	Cái	20	
53	Mũi khoan mở xương tay nhanh	Mũi cắt xương có dạng răng cưa.	Cái	50	
54	Mũi khoan răng	Làm từ thép không gỉ , dùng trong nha khoa, các cỡ	Cái	200	
55	Nong ống tủy	Dụng cụ nội nha giúp tạo hình và vệ sinh ống tủy.	Cái	100	
56	Nụ đánh bóng	Nụ đánh bóng	cái	30	
57	Ống hút răng	Làm ống nhựa dẻo, dùng để hút nước	Túi	10	
58	Thăm trám	Chất liệu thép không gỉ	Cái	25	
59	Thuốc diệt tủy(không asen)	Thành phần: Ephedrin; Lidocain; Camphor; Parachlorophenol	Lọ	3	
60	Trâm gai	Các màu trắng, xanh.	Cái	60	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
61	Vật liệu trám hàn răng	Xi măng trám hàn răng 9 Gồm 15g powder, 8g liquid, là vật liệu dùng để trám răng, điều trị sâu răng, hàn trước xoang I, II, cổ răng	Hộp	5	
62	Xi măng hàn răng	Dùng để trám răng, 1 lọ bột 45g, 1 lọ dung dịch 30g	Hộp	10	
63	Kim nha khoa	Cỡ kim tối thiểu: 27G. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	3,000	
Phần 5: Vật tư sử dụng hỗ trợ sinh sản					
64	Pipet nhựa hút mẫu	- Chất liệu: Polystyrene. Được đóng gói tiệt trùng, đầu có nút bông. tiệt trùng. - Dung tích 1ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	cái	1,200	
65	Ống nghiệm tiệt trùng 5ml	- Chất liệu: Polystyrene - Đáy tròn, có nắp 2 nắp - Lực ly tâm: 1400 RCF - Kích thước: + Đường kính ngoài: 12mm. + Chiều dài: 75mm + Dung tích ống: 5ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Cái	500	
66	Ống ly tâm tiệt trùng 15ml	- Chất liệu: Polystyrene - Lực ly tâm: 1800 RCF - Kích thước: + Đường kính ngoài: 17mm. + Chiều dài: 120mm + Dung tích ống: 15ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cái	500	
67	Bơm tiêm tiệt trùng 3 nắp 1ml	- Chất liệu: Polystyrene. - Là loại bơm 3 nắp - Dung tích: 1ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cái	200	
Phần 6: Khí y tế					
68	Bình khí Oxy 10 lít	Độ tinh khiết $\geq 99,6\%$, Chứa trong bình 10 lít, áp suất ≥ 130 atm, đối vỏ .	Bình	500	
69	Bình CO2 10 lít	Chứa trong bình chứa chuyên dụng. Độ tinh khiết $\text{CO}_2 \geq 99,9\%$, đối vỏ	Bình	300	
	Tổng số: 69 danh mục				
Ghi chú: Nhà thầu có thể báo giá theo từng mặt hàng					